*Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2018*

**PHƯƠNG ÁN**

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018**

***(Dự thảo)***

 *(Kèm theo Tờ trình số 07 /TT-HĐQT ngày 18 tháng 07 năm 2018)*

1. **THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**
* Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**
* Tên Tiếng Anh: **VIET NAM INVESTMENT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
* Tên giao dịch: **IVS**
* Trụ sở chính: P9-10, tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
* Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088
* Website: [www.ivs.vn](http://www.ivs.vn) / ww.ivs.com.vn
* Giấy phép thành lập và hoạt động số: 69/UBCK – GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007
* Giấy phép điều chỉnh 06/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/01/2018.
* Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi mốt tỷ đồng)
* Ngành nghề kinh doanh :
* Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán
* Tự doanh chứng khoán
* Tư vấn đầu tư chứng khoán
* Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác được pháp luật cho phép.
1. **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**
2. **Cơ sở pháp lý**
* *Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;*
* *Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006;*
* *Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ – CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam và các quy định hiện hành;*
* *Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/QĐ-HĐQT.IVS ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.*
1. **Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ:**
* Theo qui định của UBCK, hiện tại IVS với số vốn điều lệ là 340 tỷ đồng thì chưa được thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh và một số nghiệp vụ chứng khoán khác. Hiện tại IVS xếp vào hàng những Công ty chứng khoán có vốn điều lệ nhỏ, rất khó khăn trong việc cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác trong việc triển khai các dịch vụ mới, đặc biệt là đầu tư tự doanh. Do đó việc IVS tăng vốn điều lệ lên 1500 tỷ đồng là rất cần thiết để Công ty có thể đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động kinh doanh trong đó có hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh, nâng cao sức cạnh tranh khẳng định vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
* Việc tăng vốn điều lệ với sự tham gia của các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm kinh doanh, khả năng về tài chính, có uy tín và thương hiệu trên thị trường sẽ giúp IVS tranh thủ được sự hỗ trợ về tài chính và kinh nghiệm quản lý thông qua đó phát triển khách hàng quốc tế, nâng cao uy tín, thương hiệu của IVS.
1. **Phương án phát hành**

**3.1 Quy mô phát hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cổ phiếu chào bán****Loại cổ phần** | : Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam: Cổ phần phổ thông |
| **Mệnh giá** | : 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần |
| **Số lượng CP phát hành thêm** | : 116.000.000 (Một trăm mười mươi sáu triệu) cổ phần |
| **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá** | : 1.160.000.000.000 (Một nghìn một trăm sáu mươi tỷ) đồng |
| **Tổng số CP dự kiến sau phát hành**  | : 150.000.000 cổ phần (Một trăm năm mươi triệu cổ phần) |
| **Giá chào bán dự kiến** | : Thông qua ĐHCĐ quyết định |
| **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành**  | : 1.500.000.000.000 (Một nghìn năm trăm tỷ đồng) |

**3.2 Đối tượng và phương thức phát hành:**

- Chào bán 34.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1

- Phát hành 82.000.000 cổ phần cho đối tác chiến lược là GUOTAI JUNAN INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED.

* 1. **Xử lý cổ phiếu lẻ:**

Số phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ đến hàng thập phân *(nếu có)* sẽ bị hủy bỏ.

* 1. **Thời điểm phân phối:**

Trong Quý III/2018, bắt đầu từ ngày được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận cho Công ty được quyền phát hành cổ phiếu.

* 1. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:**

*- Phương pháp giá trị sổ sách:*

Theo báo cáo tài chính *(Báo cáo tài chính chưa kiểm toán)* của Công ty chứng khoán Đầu tư Việt Nam đến ngày 30/06/2018, giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty được tính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  | *ĐVT: đồng VN* |
| **Chỉ tiêu** | **Đến 30/06/2017** |
| **1. Vốn chủ sở hữu**  | 342.366.162.277  |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu |  340.000.000.000  |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ  |  1.169.366.013  |
| Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ  |  648.823.913  |
| Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối  |  576.794.346  |
| **2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (mệnh giá 10.000đ/ cổ phần)** |  34.000.000  |
| **Giá trị sổ sách cổ phần của Công ty (VNĐ)** |  **10.070,44**  |

*- Phương pháp giá thị trường:*

Giá trị thị trường bình quân 60 phiên liên tục (từ ngày 04/04/2018 đến ngày 30/06/2018) là 10.840 đồng/ cổ phiếu.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  | *ĐVT: 1.000 đồng VN* |
| **STT** | **Ngày** | **Giá đóngcửa** | **STT** | **Ngày** | **Giá đóngcửa** | **STT** | **Ngày** | **Giá đóngcửa** |
| 1 | 04/04/2018 | 9.5 | 21 | 07/05/2018 | 10.8 | 41 | 04/06/2018 | 11.8 |
| 2 | 05/04/2018 | 9.5 | 22 | 08/05/2018 | 10.6 | 42 | 05/06/2018 | 11.8 |
| 3 | 06/04/2018 | 9.5 | 23 | 09/05/2018 | 11 | 43 | 06/06/2018 | 11.6 |
| 4 | 09/04/2018 | 9.2 | 24 | 10/05/2018 | 11.8 | 44 | 07/06/2018 | 10.9 |
| 5 | 10/04/2018 | 9.3 | 25 | 11/05/2018 | 12 | 45 | 08/06/2018 | 11.3 |
| 6 | 11/04/2018 | 8.8 | 26 | 14/05/2018 | 11.8 | 46 | 11/06/2018 | 11.3 |
| 7 | 12/04/2018 | 9.6 | 27 | 15/05/2018 | 11.8 | 47 | 12/06/2018 | 11.8 |
| 8 | 13/04/2018 | 9.7 | 28 | 16/05/2018 | 12 | 48 | 13/06/2018 | 11.8 |
| 9 | 16/04/2018 | 9.7 | 29 | 17/05/2018 | 11.8 | 49 | 14/06/2018 | 11.9 |
| 10 | 17/04/2018 | 9.8 | 30 | 18/05/2018 | 11.8 | 50 | 15/06/2018 | 11.2 |
| 11 | 18/04/2018 | 9.8 | 31 | 21/05/2018 | 10.7 | 51 | 18/06/2018 | 11.3 |
| 12 | 19/04/2018 | 9.5 | 32 | 22/05/2018 | 10 | 52 | 19/06/2018 | 12.4 |
| 13 | 20/04/2018 | 9.7 | 33 | 23/05/2018 | 10.3 | 53 | 20/06/2018 | 11.5 |
| 14 | 23/04/2018 | 9.8 | 34 | 24/05/2018 | 10.5 | 54 | 21/06/2018 | 11.6 |
| 15 | 24/04/2018 | 9.8 | 35 | 25/05/2018 | 11 | 55 | 22/06/2018 | 11.9 |
| 16 | 26/04/2018 | 9.8 | 36 | 28/05/2018 | 10.1 | 56 | 25/06/2018 | 12 |
| 17 | 27/04/2018 | 9.8 | 37 | 29/05/2018 | 10.5 | 57 | 26/06/2018 | 12.2 |
| 18 | 02/05/2018 | 9.8 | 38 | 30/05/2018 | 11.1 | 58 | 27/06/2018 | 12.1 |
| 19 | 03/05/2018 | 9.8 | 39 | 31/05/2018 | 11.4 | 59 | 28/06/2018 | 12.8 |
| 20 | 04/05/2018 | 9.9 | 40 | 01/06/2018 | 11.8 | 60 | 29/06/2018 | 12.3 |

Giá cổ phiếu xác định theo cách tính bình quân của hai phương pháp trên là 10.455 đồng/cổ phần. IVS có nền tảng 11 năm hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán, tình hình tài chính minh bạch với lượng khách hàng nước ngoài không ngừng gia tăng. Trụ sở IVS hiện tại ở vị trí có nhiều lợi thế. Khu vực này là trung tâm kinh doanh hoạt động sôi nổi của thành phố với nhiều tập đoàn lớn, tổ chức nước ngoài. Ngoài ra IVS cũng đang đầu tư để triển khai các sản phẩm mới như tham gia thị trường chứng khoán phái sinh, chứng quyền có đảm bảo để theo kịp với sự phát triển của thị trường. Tại ngày chốt thực hiện quyền ngày 02/07/2018, cổ phiếu IVS giao dịch khối lượng lớn, tăng trần đóng cửa tại mức giá 13.500 đồng/ cổ phần. Trong cuộc họp ĐHCĐ sẽ thông qua giá chào bán với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông hiện hữu.

**3.6. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:**

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp.

Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới;

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:



Trong đó:

PR (t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1 là tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu IVS ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 13.500 đồng/ cổ phiếu. Giả định, với giá phát hành thêm là 11.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ tăng vốn là 4,412 lần. Như vậy theo quy định giá thị trường sẽ điều chỉnh giảm.

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích tăng vốn lưu động sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

Khi đó, EPS được tính như sau:



Ví dụ: Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/06/2018 của công ty IVS là 576.794.346 đồng. Và số cổ phần lưu hành tại thời điểm 30/06/2018 là 34.000.000 cổ phần. Khi đó EPS trước đợt chào bán là 16,965 đồng/cổ phần. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 150.000.000 cổ phần. Do đó EPS sẽ giảm và có giá trị bằng 3,845 đồng/ cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:



Ví dụ : Lũy kế đến 30/06/2018, giá trị vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính là 342.394.984.272 đồng. Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2018 là 34.000.000 cổ phần. Khi đó, BVPS của công ty trước đợt chào bán là 10.070,44 đồng/ cổ phần. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 150.000.000 cổ phần và số vốn chủ sở hữu cũng tăng một lượng tương ứng 1.502.394.984.272 đồng. Khi đó, BVPS mới sẽ là 10.015,97 đồng/ cổ phần.

**3.7 Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:**

* Là các tổ chức tài chính, chứng khoán trong nước và nước ngoài;
* Là các tổ chức có tiềm lực tài chính hoặc có kinh nghiệm mà HĐQT xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao năng lực cạnh của Công ty trong tương lai.
* Đối tượng phát hành: theo tiêu chí lựa chọn trên, HĐQT quyết định danh sách các đối tác chiến lược.
1. **Danh sách cổ đông chiến lược dự kiến mua**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NĐT** | **ĐKKD** | **Số cổ phần hiện tại sở hữu tại Công ty** | **Số cổ phần đăng ký mua thêm** |
| 1 | GUOTAI JUNAN INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED | 51901974- 000-03-18-5  | 0 | 82.000.000 |

1. **Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết:**

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền phân phối số cổ phiếu mà những đối tượng được mua cổ phiếu không đăng ký mua hết với giá bán không thấp hơn giá phát hành. HĐQT được toàn quyền quyết định về điều kiện và đối tượng dự kiến chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết mà không cần phải thực hiện lấy ý kiến ĐHĐCĐ.

1. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

Sau khi hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phần, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành Công ty sẽ sử dụng vào các mục đích cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *ĐVT: đồng VN* |
| **STT** | **Hạng mục đầu tư** | **Tổng mức đầu tư dự kiến** |
| 1 | Mở rộng các hoạt động nghiệp vụ (nghiệp vụ phái sinh, cho vay ký quỹ, đầu tư tự doanh) | 1060 tỷ đồng |
| *a* | *Nghiệp vụ phái sinh* | *270 tỷ đồng*  |
| *b* | *Cho vay ký quỹ*  | *510 tỷ đông* |
| c | *Đầu tư tự doanh*  | *280 tỷ đồng*  |
| 2 | Mua trụ sở và mở rộng mạng lưới hoạt động | 100 tỷ đồng  |
| 3 | Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT và xây dựng hệ thống CSDL chứng khoán cho bộ phận nghiên cứu, phân tích | Toàn bộ thặng dư vốn(nếu có) |
|  | **1160 tỷ đồng** |

1. **Hạn chế chuyển nhượng:**

- Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

1. **Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung:**

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội ngay sau khi đợt phát hành hoàn thành.

1. **Nội dung ủy quyền cho HĐQT:**
* Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện việc phát hành;
* Ủy quyền cho HĐQT chủ động xử lý số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu.
* Thực hiện các thủ tục hồ sơ đăng ký/xin phép phát hành và niêm yết bổ sung. Thực hiện thủ tục đăng ký với UBCKNN để sửa đổi thông tin về Vốn điều lệ theo kết quả thực tế phát hành trong Giấy phép thành lập hoạt động và Điều lệ Công ty.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua./.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC*****(đã ký)*****ĐOÀN NGỌC HOÀN** |